

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 171/2018/DS-PT
Ngày 02 - 10 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng Hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán: Ông: Cao Minh Lễ

Bà: Quách Tô Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Cẩm Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:

Ông Hồ Văn Ta - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2018/TLPT-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 225/2018/QĐPT-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1966. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Mỹ L, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S (T), sinh năm 1980. (có mặt)

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Mỹ L, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3. Người kháng cáo: bị đơn ông Huỳnh Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung án sơ thẩm:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Vợ chồng ông S và bà L có tham gia 03 dây hội do bà làm chủ hội, cụ thể:

- Dây hội thứ nhất: Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, hội khai ngày 04/02/2016 âm lịch, có 27 hội viên, ông S và bà L tham gia 01 phần, hội mãn vào ngày 04/3/2018, hội mở đến lần thứ 7 ông S, bà L chịu lời cho các hội viên khác 420.000 đồng và ông S, bà L hốt hội được số tiền 44.200.000 đồng, bà T lấy tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, bà trực tiếp đưa cho ông S và bà L số tiền lĩnh hội 43.200.000 đồng. Sau khi lĩnh hội, số tiền hội chết mà ông S, bà L còn phải góp lại đến khi mãn hội là 40.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: dây hội 1.000.000 đồng/tháng, hội khai ngày 10/10/2016 âm lịch, có 23 hội viên, hội mãn ngày 10/7/2018 âm lịch, ông S và bà L tham gia 01 phần, hội mở đến lần thứ 2 thì ông S, bà L chịu lời cho các hội viên khác 175.000 đồng và lĩnh hội được số tiền 18.325.000 đồng, bà T lấy tiền hoa hồng 500.000 đồng và bà trực tiếp cho ông S, bà L số tiền lĩnh hội 17.825.000 đồng. Sau khi lĩnh hội, số tiền hội chết mà ông S, bà L còn phải góp lại đến khi mãn hội là 21.000.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, hội khai ngày 10/11/2016 âm lịch, có 24 hội viên, hội mãn ngày 10/10/2018 âm lịch, ông S và bà L tham gia 01 phần, hội mở đến lần thứ 3 thì ông S và bà L hốt hội số tiền 18.325.000 đồng, bà T lấy tiền hoa hồng 500.000 đồng, bà trực tiếp đưa ông S, bà L số tiền hốt hội 17.825.000 đồng. Sau khi hốt hội, số tiền hội chết ông S, bà L còn phải góp lại đến khi mãn hội là 21.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội của 03 dây hội ông S, bà L còn nợ bà là 82.000.000 đồng, ông S, bà L có góp dần cho bà được số tiền 32.300.000 đồng, số tiền hội ông S, bà L tổng cộng còn nợ lại bà là 49.700.000 đồng. Do dây hội 2.000.000 đồng đã mãn hội, 02 dây hội 1.000.000 đồng chưa mãn hội nên bà T chỉ yêu cầu khởi kiện ông S và bà L liên đới trách nhiệm trả 31.700.000 đồng, khi 02 dây hội còn lại mãn bà sẽ tiếp tục yêu cầu số tiền 18.000.000 đồng còn lại, bà không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn ông Huỳnh Văn S (T) trình bày:

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị L có tham gia 03 dây hội do bà Nguyễn Thị Bạch T làm chủ hội và thống nhất các dây hội, các lần hốt hội, số tiền hốt hội mà bà T trình bày. Các lần hốt hội ông bà trực tiếp nhận tiền hội từ bà T. Nay ông bà thống nhất còn nợ bà T số tiền hội 49.700.000 đồng. Hiện, đến thời điểm này hội 2.000.000 đồng đã mãn hội, 02 dây hội 1.000.000 đồng chưa mãn hội, bà T yêu cầu ông bà trả số tiền hội 31.700.000 đồng ông bà đồng ý, còn 18.000.000 đồng còn lại sau này bà T có khởi kiện thì ông bà đồng ý trả cho bà T. Do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, ông bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng của số tiền 31.700.000 đồng cho bà T đến khi dứt số tiền nợ hội.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST, ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T đối với ông Huỳnh Văn S (T) và bà Nguyễn Thị L.

- Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bạch T số tiền 31.700.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn S (T) và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu 1.585.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bạch T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 792.000 đồng (Bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019421 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 7 năm 2018, bị đơn ông Huỳnh Văn S có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm

Các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M không kháng nghị.

Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn S đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận, và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn S trong hạn luật định có tạm nộp án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp được chứng cứ mới.

Ông S xin trả dần 4.000.000đ/tháng cho đến khi dứt nợ, bà T không đồng ý.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tổ tụng vụ án:

Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng đề xuất giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn S, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 18/7/2018 do người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ xem xét.

Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Đối với hợp đồng góp hui được bà T và ông S thừa nhận và ông T xác định ông S và bà L còn nợ bà T số tiền nợ hui chết 49.700.000 đồng nhưng nay bà T chỉ khởi kiện đối với số tiền 31.700.000 đồng, số tiền còn lại 18.000.000 đồng thì không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Yêu cầu khởi kiện của bà T được ông S, bà L thừa nhận và đồng ý liên đới trách nhiệm trả số tiền 31.700.000 đồng cho bà T, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2] Ông S kháng cáo xin được trả dần 4.000.000 đồng / 01tháng cho đến khi dứt số tiền 31.700.000 đồng nhưng không được phía bà T chấp nhận do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S. Về phương thức thanh toán số tiền 31.700.000 đồng sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn S.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Văn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019982 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND.AG;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Dương sự “Để thi hành”;
- Lưu hồ sơ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Huyền Trân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Tố Giang

Trần Minh Hải

Thái Thị Huyền Trân

